

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1931/STC-NS

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 5 năm 2018

V/v hướng dẫn một số nội dung về
công khai ngân sách nhà nước

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Các cơ quan Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Việc công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ được quy định cụ thể tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Theo đó, đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; các cơ quan Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm công khai ngân sách đảm bảo các nội dung, biểu mẫu và thời gian quy định. Để các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị có cơ sở thực hiện, Sở Tài chính hướng dẫn thêm một số nội dung cơ bản như sau:

I. Công khai ngân sách địa phương và ngân sách cấp tỉnh

1. Nội dung công khai

a) Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình HĐND tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh, gồm:

- Công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh: Theo Biểu số 33/CK-NSNN đến Biểu số 45/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

- Công khai thuyết minh dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh.

b) Công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định: Theo Biểu số 46/CK-NSNN đến Biểu số 58/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

c) Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo UBND tỉnh, gồm:

- Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm): Theo Biểu số 59/CK-NSNN đến Biểu số 61/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

- Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm).

d) Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách địa phương đã được HĐND cấp tỉnh phê chuẩn, gồm:

- Công khai số liệu quyết toán ngân sách địa phương: Theo Biểu số 62/CK-NSNN đến Biểu số 68/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

- Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách địa phương.

2. Trách nhiệm công khai

- UBND tỉnh thực hiện công khai hoặc giao Sở Tài chính thực hiện công khai các nội dung tại Mục 1 Phần I Văn bản này.

- Đối với nội dung công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định (Tại Điểm a Mục 1 Phần I); số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách địa phương đã được HĐND tỉnh phê chuẩn (Tại Điểm c Mục 1 Phần I); UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và Mẫu số 02/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

3. Hình thức công khai

Việc công khai các nội dung trên được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách Nhà nước; trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

4. Thời điểm công khai

- Báo cáo dự toán ngân sách địa phương trình HĐND tỉnh phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi đại biểu HĐND cấp tỉnh.

- Báo cáo dự toán ngân sách địa phương đã được HĐND tỉnh quyết định, quyết toán ngân sách địa phương đã được HĐND tỉnh phê chuẩn phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách địa phương hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách địa phương hằng năm được công khai khi UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

II. Công khai ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện

1. Nội dung công khai

a) Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình HĐND cấp huyện quyết định dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện, gồm:

- Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện trình HĐND cấp huyện: Theo Biểu số 69/CK-NSNN đến Biểu số 80/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

- Công khai thuyết minh dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện.

b) Công khai số liệu dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện đã được HĐND cấp huyện quyết định: Theo Biểu số 81/CK-NSNN đến Biểu số 92/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

c) Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo UBND cấp huyện, gồm:

- Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện quý (06 tháng, năm): Theo Biểu số 93/CK-NSNN đến Biểu số 95/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

- Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý (06 tháng, năm).

d) Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách huyện đã được HĐND cấp huyện phê chuẩn, gồm:

- Công khai số liệu quyết toán ngân sách huyện: Theo Biểu số 96/CK-NSNN đến Biểu số 102/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

- Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách huyện.

2. Trách nhiệm công khai

- UBND cấp huyện thực hiện công khai hoặc giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện công khai các nội dung quy định tại Mục 1 Phần II Văn bản này.

- Đối với các nội dung công khai số liệu dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện đã được HĐND cấp huyện quyết định (Tại Điểm b Mục 1 Phần II); số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách huyện đã được HĐND cấp huyện phê chuẩn (Tại Điểm d Mục 1 Phần II); UBND cấp huyện ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và Mẫu số 03/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

3. Hình thức công khai

Việc công khai các nội dung trên được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật NSNN, trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện. Đối với những địa phương chưa có Cổng/Trang thông tin điện tử, hình thức công khai bắt buộc là thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp huyện ít nhất là 30 ngày.

4. Thời điểm công khai

- Báo cáo dự toán ngân sách huyện trình HĐND cấp huyện phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện gửi đại biểu HĐND cấp huyện.

- Báo cáo dự toán ngân sách huyện đã được HĐND cấp huyện quyết định, quyết toán ngân sách huyện đã được HĐND cấp huyện phê chuẩn phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách cấp huyện hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách cấp huyện hằng năm được công khai khi UBND cấp huyện trình HĐND cấp huyện.

III. Công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã

1. Nội dung công khai

a) Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình HĐND cấp xã quyết định dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã, gồm:

- Công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã trình HĐND cấp xã: Theo Biểu số 103/CKTC-NSNN đến Biểu số 107/CKTC-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

- Công khai thuyết minh dự toán ngân sách xã và kế hoạch các hoạt động tài chính khác ở xã.

b) Công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được HĐND cấp xã quyết định: Theo Biểu số 108/CKTC-NSNN đến Biểu số 112/CKTC-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

c) Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý (06 tháng, năm), gồm:

- Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý (06 tháng, năm): Theo Biểu số 113/CKTC-NSNN đến Biểu số 115/CKTC-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

- Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý (06 tháng, năm).

d) Công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã đã được HĐND cấp xã phê chuẩn, gồm:

- Công khai số liệu quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã: Theo Biểu số 116/CKTC-NSNN đến Biểu số 120/CKTC-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

- Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã.

2. Trách nhiệm công khai

- UBND cấp xã thực hiện công khai các nội dung quy định tại Mục 1 Phần III Văn bản này.

- Đối với nội dung công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được HĐND cấp xã quyết định(Tại Điểm b Mục 1 Phần III); quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã đã được HĐND cấp xã phê chuẩn(Tại Điểm d Mục 1 Phần III);UBND cấp xã ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và Mẫu số 04/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC.

3. Hình thức công khai

- Việc công khai các nội dung trên được thực hiện bằng các hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã ít nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày niêm yết; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu xã có hệ thống truyền thanh).

- Đối với các nội dung quy định tại Điểm b, Điểm d Mục 1 Phần III được thực hiện bằng các hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã ít nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày niêm yết; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu xã có hệ thống truyền thanh); thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các thôn ở xã và tổ dân phố ở phường, thị trấn.

4. Thời gian công khai

- Báo cáo dự toán ngân sách xã và kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác ở xã trình HĐND cấp xã phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã gửi đại biểu HĐND cấp xã.

- Báo cáo dự toán ngân sách xã và kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác ở xã đã được HĐND cấp xã quyết định; quyết toán ngân sách xã và kết quả thu, chi các hoạt động tài chính khác ở xã đã được HĐND cấp xã phê chuẩn phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách xã hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách xã hằng năm được công khai khi UBND cấp xã trình HĐND cấp xã.

IV. Về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách

1. Nội dung công khai

a) Công khai dự toán ngân sách

- Đối với đơn vị dự toán ngân sách cấp trên:

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) được cấp có thẩm quyền giao; nguồn kinh phí khác và phân bổ cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc (trong đó có dự toán của đơn vị

mình trực tiếp sử dụng), các đơn vị được ủy quyền (phần kinh phí ủy quyền - nếu có) (Theo Mẫu biểu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

Công khai các căn cứ, nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán ngân sách.

- Đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (Theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

b) Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm)

- Đối với đơn vị dự toán ngân sách cấp trên:

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt (Theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

- Đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt (Theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

c) Công khai quyết toán ngân sách nhà nước

- Đối với đơn vị dự toán ngân sách cấp trên:

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước (Theo Mẫu biểu số 4, biểu số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

- Đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước (Theo Mẫu biểu số 4, Mẫu biểu số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

2. Trách nhiệm công khai

- Thủ trưởng đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thực hiện công khai những nội dung quy định tại Mục 1 Phần IV Văn bản này.

- Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản mục Điểm a, Điểm c Mục 1 phần IV Văn bản này, Thủ trưởng đơn vị dự toán ngân sách ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Đối với các nội dung công khai quy định tại Điểm b Mục 1 Phần IV Văn bản này, Thủ trưởng đơn vị dự toán ngân sách phê duyệt và công bố công khai ngân sách (Theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

3. Hình thức công khai

Việc công khai các nội dung trên được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước, đối với đơn vị có Cổng thông tin điện tử thì phải thực hiện công khai ngân sách qua Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình.

4. Thời điểm công khai

- Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 6 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng năm được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị báo cáo đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp.

- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. Về công khai ngân sách đối với tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

1. Nội dung công khai

a) Công khai kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ

- Đối với tổ chức cấp trên

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) được cấp có thẩm quyền giao; nguồn kinh phí khác và phân bổ cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc (trong đó có dự toán của đơn vị mình trực tiếp sử dụng) (Theo Mẫu biểu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

Công khai các căn cứ, nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán ngân sách.

- Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (Theo Mẫu biểu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

b) Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ (quý, 6 tháng, năm)

- Đối với tổ chức cấp trên

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt (theo Mẫu biểu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

- Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt (theo Mẫu biểu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

c) Công khai quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ

- Đối với tổ chức cấp trên

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ (theo Mẫu biểu số 09, Mẫu biểu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

- Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ (theo Mẫu biểu số 09, Mẫu biểu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

2. Trách nhiệm công khai

- Thủ trưởng tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ chịu trách nhiệm thực hiện công khai những nội dung quy định tại Mục 1 Phần V Văn bản này.

- Đối với các nội dung công khai quy định tại Điểm a, Điểm c, Mục 1 Phần V Văn bản này, Thủ trưởng tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định (Theo Mẫu số 02/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

- Đối với các nội dung công khai quy định tại Điểm b Mục 1 Phần V Văn bản này, Thủ trưởng đơn vị dự toán ngân sách phê duyệt và công bố công khai ngân sách (Theo Mẫu biểu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

3. Hình thức công khai

Việc công khai các nội dung trên được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước, đối với đơn vị có Cổng thông tin điện tử thì phải thực hiện công khai ngân sách qua Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình.

4. Thời điểm công khai

- Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước phải được thực hiện chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được tổ chức cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước cả năm được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị báo cáo tổ chức cấp trên trực tiếp.

- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được tổ chức cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. Chế độ báo cáo và kiểm tra giám sát tình hình thực hiện công khai ngân sách

1. Chế độ báo cáo đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ:

a) Đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ có trách nhiệm gửi tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC cho đơn vị dự toán cấp trên hoặc gửi cho cơ quan tài chính cùng cấp (trường hợp không có đơn vị dự toán cấp trên), tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ cấp trên. Thời gian gửi cùng thời điểm công bố công khai của đơn vị.

b) Các đơn vị dự toán ngân sách cấp I, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ở địa phương có trách nhiệm:

- Tổng hợp và công bố số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán trực thuộc đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

- Tổng hợp và báo cáo tình hình công khai ngân sách của các đơn vị dự toán trực thuộc (Theo Mẫu số 01/CKNS - BC, 02/CKNS-BC ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

- Gửi cơ quan tài chính cùng cấp các tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách đã được phê duyệt; Báo cáo tổng hợp tình hình công khai ngân sách theo thời điểm quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện các tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC. Thời gian gửi cùng với thời gian thực hiện công khai theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm:

- Tổng hợp và công bố số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách cấp xã, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền quyết định,

phê chuẩn theo các biểu mẫu công khai đối với ngân sách xã và các đơn vị dự toán ngân sách.

- Tổng hợp và báo cáo tình hình công khai ngân sách của cấp xã, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, báo cáo Sở Tài chính (Theo Mẫu số 01/CKNS-BC và thời gian quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC).

- Gửi Sở Tài chính các tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, phê chuẩn cùng thời gian với thực hiện công khai theo quy định.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Tổng hợp và công bố số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách của các huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê chuẩn theo các biểu mẫu công khai được quy định.

- Tổng hợp tình hình công khai ngân sách của cấp huyện và cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh (Theo Mẫu số 02/CKNS-BC ban hành kèm theo Thông tư 343/2016/TT-BTC).

- Tổng hợp tài liệu, số liệu công khai ngân sách, báo cáo tình hình công khai gửi Bộ Tài chính theo quy định tại mục c, khoản 3, Điều 19, Thông tư 343/2016/TT-BTC.

5. Chế độ kiểm tra và giám sát thực hiện việc công khai ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư 343/2016/TT-BTC và Điều 12, Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

Trên đây là một số nội dung về thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Đề nghị Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị và tổ chức có liên quan chỉ đạo và tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai nếu có gì vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Các phòng: NSHX, HCSN;
- Lưu VT, NS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đồng